

SO SÁNH LUẬT ĐIỆN LỰC 2004 VỚI LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT ĐIỆN LỰC (2012)

Ngày 20/11/2012 tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực, và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013. Xin giới thiệu những sửa đổi, bổ sung để bạn đọc theo dõi, đối chiếu.

Stt	Luật 2004	Luật 2012
	Số hiệu và hiệu lực thi hành	
	1. Luật số: 28/2004/QH 11 ngày 03 tháng 12 năm 2004 , có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2005 .	1. Luật số: 24/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 , có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013 .
	2. Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.	2. Chính phủ, cơ quan có thẩm quyền quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các điều, khoản được giao trong Luật.
	3. Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI , kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004 .	3. Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII , kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2012 .
1	Bổ sung khoản 17 và khoản 18 vào Điều 3. Giải thích từ ngữ	
		<i>17. Giá bán buôn điện là giá bán điện của đơn vị điện lực này bán cho đơn vị điện lực khác để bán lại.</i>
		<i>18. Giá bán lẻ điện là giá bán điện của đơn vị điện lực bán cho khách hàng sử dụng điện.</i>
2	Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1; sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 4. Chính sách phát triển điện lực	
		<i>1a. Ưu tiên phát triển điện phục vụ nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</i>
	3. Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực và sử dụng điện nhằm tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường sinh thái .	3. Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động điện lực, sử dụng điện nhằm tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn năng lượng, bảo vệ môi trường; khuyến khích nghiên cứu, phát triển, sản xuất và sử dụng thiết bị hiện đại phục vụ yêu cầu phát triển điện lực.
	4. Đẩy mạnh việc khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng	4. Đẩy mạnh việc khai thác và sử dụng các nguồn năng lượng mới,

Stt	Luật 2004	Luật 2012
	lượng tái tạo để phát điện.	năng lượng tái tạo để phát điện; có chính sách ưu đãi đối với dự án đầu tư phát triển nhà máy phát điện sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.
3	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 8. Quy hoạch phát triển điện lực	
	1. Quy hoạch phát triển điện lực bao gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch phát triển điện lực địa phương . Quy hoạch phát triển điện lực phải được lập, phê duyệt để làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực và được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.	1. Quy hoạch phát triển điện lực là quy hoạch chuyên ngành bao gồm quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương . Quy hoạch phát triển điện lực được lập, phê duyệt để làm cơ sở cho các hoạt động đầu tư phát triển điện lực và được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ. Quy hoạch phát triển điện lực phải hợp với quy hoạch các nguồn năng lượng sơ cấp cho phát điện gồm cả nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo và có tính đến quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật.
	3. Quy hoạch phát triển điện lực địa phương là quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm cả quy hoạch phát triển điện lực huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Quy hoạch phát triển điện lực địa phương được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia và các quy hoạch khác có liên quan. Quy hoạch phát triển điện lực địa phương được lập cho từng giai đoạn <u>năm năm</u> và có định hướng cho <u>năm năm</u> tiếp theo.	3. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được lập trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực quốc gia. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được lập cho từng giai đoạn <u>mười năm</u> và có định hướng cho <u>mười năm</u> tiếp theo.
4	Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8	
		Điều 8a. Nội dung quy hoạch phát triển điện lực 1. Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia bao gồm những nội dung chính sau đây: a) Tổng quan về tình hình phát triển kinh tế - xã hội và hệ thống năng lượng quốc

Stt	Luật 2004	Luật 2012
		<i>gia trong giai đoạn quy hoạch;</i> <i>b) Dự báo nhu cầu điện;</i> <i>c) Đánh giá các nguồn năng lượng sơ cấp, khả năng khai thác, khả năng xuất nhập khẩu năng lượng; đánh giá khả năng trao đổi điện giữa các vùng, miền; dự báo giá nhiên liệu cho sản xuất điện;</i> <i>d) Chương trình phát triển điện lực quốc gia bao gồm chương trình chi tiết cho phát triển nguồn điện, phát triển lưới điện, liên kết lưới điện với các nước trong khu vực, phát triển điện nông thôn, phát triển nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo và các nội dung khác liên quan;</i> <i>đ) Tổng hợp khối lượng xây dựng và vốn đầu tư cho chương trình phát triển điện lực quốc gia, phân tích kinh tế - tài chính chương trình phát triển điện lực quốc gia;</i> <i>e) Bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai;</i> <i>g) Dự kiến quỹ đất cho công trình điện lực;</i> <i>h) Cơ chế, chính sách, giải pháp bảo đảm thực hiện chương trình phát triển điện lực quốc gia trong giai đoạn quy hoạch.</i> <i>2. Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bao gồm những nội dung chính sau đây:</i> <i>a) Quy hoạch, định hướng và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn quy hoạch;</i> <i>b) Dự báo nhu cầu điện chi tiết cho các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trong giai đoạn quy hoạch;</i> <i>c) Đánh giá tiềm năng phát triển các nguồn điện tại địa phương bao gồm cả nguồn điện sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; khả năng trao đổi điện năng với các khu vực lân cận;</i> <i>d) Đánh giá hiện trạng cung cấp điện tại địa phương, đặc biệt là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;</i> <i>đ) Chương trình phát triển nguồn, lưới điện của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cho các giai đoạn lập quy hoạch; thiết kế sơ đồ phát triển lưới điện chi tiết cho các huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;</i>

Stt	Luật 2004	Luật 2012
		<i>e) Bảo vệ môi trường và phòng, chống thiên tai;</i> <i>g) Tổng hợp khối lượng xây dựng và vốn đầu tư cho phương án quy hoạch phát triển điện được chọn, phân tích kinh tế - tài chính phương án được chọn;</i> <i>h) Dự kiến quỹ đất cho công trình điện lực;</i> <i>i) Cơ chế chính sách, giải pháp bảo đảm thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn quy hoạch.</i>
5	Sửa đổi, bổ sung tên Điều 9 . Lập, phê duyệt và công bố quy hoạch phát triển điện lực	Điều 9 . Lập, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực
	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 9	
	1. Bộ Công nghiệp tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định quy hoạch phát triển điện lực ; công bố và hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được phê duyệt.	1. Bộ Công Thương tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; công bố và hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được phê duyệt; quy định cụ thể nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực và hướng dẫn lập kế hoạch triển khai thực hiện.
	2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt; chỉ đạo tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ; công bố và hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực địa phương đã được phê duyệt.	2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) tổ chức lập quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi trình Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt; công bố và hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được phê duyệt.
6	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 . Đầu tư phát triển điện lực	
	1. Đầu tư phát triển điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Các dự án đầu tư chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho	1. Đầu tư phát triển điện lực phải phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực. Dự án đầu tư chưa có trong quy hoạch phát triển điện lực chỉ được thực hiện khi cơ quan lập quy hoạch phát triển điện lực trình cấp có

Stt	Luật 2004	Luật 2012
	phép.	thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cho phép.
7	Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 16. Tiết kiệm trong sử dụng điện	
	đ) Tổ chức kiểm toán năng lượng theo định kỳ và thực hiện các giải pháp điều chỉnh sau khi có kết luận kiểm toán theo quy định của Bộ Công nghiệp .	đ) Tổ chức kiểm toán năng lượng điện theo định kỳ và thực hiện các giải pháp điều chỉnh sau khi có kết luận kiểm toán theo quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả .
8	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 18: Hình thành và phát triển thị trường điện lực	
	2. Thủ tướng Chính phủ quy định lộ trình , các điều kiện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực.	2. Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện, cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực; quy định lộ trình phát triển thị trường điện lực, rà soát và điều chỉnh đầy nhanh lộ trình phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ .
9	Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 23. Thanh toán tiền điện	
	6. Trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo ba lần thì sau mười lăm ngày, kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện. Bên bán điện phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra.	6. Trong trường hợp bên mua điện không trả tiền điện và đã được bên bán điện thông báo hai lần thì sau mười lăm ngày, kể từ ngày thông báo lần đầu tiên, bên bán điện có quyền ngừng cấp điện. Bên bán điện phải thông báo thời điểm ngừng cấp điện cho bên mua điện trước 24 giờ và không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc ngừng cấp điện gây ra.
10	Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24. Đo đếm điện	
	2. Thiết bị đo đếm điện phải phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam và được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường kiểm chuẩn và niêm phong .	2. Thiết bị đo đếm điện phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật đo lường và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật về đo lường .
11	Sửa đổi, bổ sung tên Điều 25. Kiểm định thiết bị đo đếm điện	Điều 25. Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện

Stt	Luật 2004	Luật 2012
	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 25	
	1. Chỉ những tổ chức có thẩm quyền hoặc được ủy quyền theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước về đo lường mới được phép kiểm định thiết bị đo đếm điện.	1. Chỉ những tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã đăng ký hoặc được chỉ định theo quy định của pháp luật về đo lường mới được phép kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện.
	2. Bên bán điện có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định thiết bị đo đếm điện theo đúng yêu cầu và thời hạn do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường quy định.	2. Bên bán điện có trách nhiệm tổ chức việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo đếm điện theo đúng yêu cầu và thời hạn quy định của pháp luật về đo lường.
12	Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 28. Mua bán điện với nước ngoài	
	c) Không làm tổn hại đến lợi ích của khách hàng sử dụng điện trong nước và an ninh năng lượng quốc gia.	c) Không làm tổn hại đến lợi ích của khách hàng sử dụng điện, lợi ích của Nhà nước và an ninh năng lượng quốc gia.”
13	Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1; sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 4 Điều 29. Chính sách giá điện	
		1a. Giá bán điện thực hiện theo cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực.
	3. Thực hiện cơ chế bù giá hợp lý giữa các nhóm khách hàng. Giảm dần và tiến tới xoá bỏ việc bù chéo giữa giá điện sản xuất và giá điện sinh hoạt, góp phần thúc đẩy sản xuất và tăng sức cạnh tranh của các doanh nghiệp.	3. Thực hiện cơ cấu biểu giá bán lẻ điện hợp lý đối với các nhóm khách hàng; Nhà nước hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt đối với hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội từng thời kỳ.
	4. Bảo đảm quyền tự quyết định giá mua, bán điện trong khung giá, biểu giá điện do Nhà nước quy định của các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện lực.	4. Bảo đảm quyền tự quyết định giá mua, bán điện trong khung giá, cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Nhà nước quy định của các đối tượng mua bán điện trên thị trường điện lực.
14	Bổ sung khoản 6 vào Điều 30. Căn cứ lập và điều chỉnh giá điện	

Stt	Luật 2004	Luật 2012
		6. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán hàng năm của đơn vị điện lực.
15	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 và 3 Điều 31. Giá điện và các loại phí	
	1. Biểu giá bán lẻ điện do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cơ quan điều tiết điện lực giúp Bộ trưởng Bộ Công nghiệp xây dựng biểu giá bán lẻ điện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	1. Giá bán lẻ điện do đơn vị bán lẻ điện xây dựng căn cứ khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện do Thủ tướng Chính phủ quy định phù hợp với cấp độ phát triển của thị trường điện lực, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này. <i>Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.</i> <i>Việc điều chỉnh giá bán lẻ điện phải được thực hiện công khai, minh bạch về sự biến đổi của các yếu tố cấu thành liên quan đến việc điều chỉnh giá. Nhà nước sử dụng các biện pháp để bình ổn giá bán điện phù hợp với quy định của pháp luật về giá.</i>
	2. Khung giá phát điện, bán buôn điện và các loại phí truyền tải điện, phân phối điện, điều độ hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện lực, các phí dịch vụ phụ trợ do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng, cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công nghiệp phê duyệt.	2. Khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, phí điều độ vận hành hệ thống điện và phí điều hành giao dịch thị trường điện lực do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng; cơ quan điều tiết điện lực thẩm định trình Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt theo sự phân công của Chính phủ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này. <i>Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, phí điều độ vận hành hệ thống điện và phí điều hành giao dịch thị trường điện lực.</i>
	3. Giá phát điện, giá bán buôn điện, giá bán lẻ điện theo hợp đồng mua bán điện có thời hạn do các đơn vị điện lực quyết định nhưng không được vượt quá khung giá, biểu giá đã được cơ quan nhà nước có thẩm	3. Giá phát điện theo hợp đồng mua bán điện có thời hạn, giá bán buôn điện do các đơn vị điện lực thỏa thuận nhưng không được vượt quá

Stt	Luật 2004	Luật 2012
	quyền phê duyệt.	khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện đã được phê duyệt.
16	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4; bổ sung khoản 5 vào Điều 32. Đối tượng, điều kiện được cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực	
	1. Mỗi tổ chức, cá nhân được cấp một giấy phép để thực hiện một hoặc nhiều loại hình hoạt động điện lực.	1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép để thực hiện một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động điện lực.
	4. Chính phủ quy định cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực đối với từng loại hình hoạt động điện lực.	4. Chính phủ quy định cụ thể điều kiện cấp giấy phép đối với từng lĩnh vực hoạt động điện lực.
		5. Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thời hạn giấy phép hoạt động điện lực đối với từng lĩnh vực hoạt động điện lực.
17	Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị phát điện	
	a) Tuân thủ các quy trình, quy phạm về vận hành nhà máy điện, lưới điện;	a) Tuân thủ quy trình, quy chuẩn kỹ thuật về vận hành nhà máy điện, lưới điện; đối với nhà máy thủy điện còn phải tuân thủ quy định về an toàn đập thủy điện và vận hành hồ chứa nước;
18	Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của đơn vị bán lẻ điện	
	c) Định giá bán trên thị trường bán lẻ điện cạnh tranh trong khung giá điện thuộc biểu giá bán lẻ điện do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt , trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này;	c) Định giá bán trên thị trường bán lẻ điện cạnh tranh theo quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này , trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật này.
19	Sửa đổi, bổ sung tên Điều 49. Trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo công trình điện lực và các công trình khác	
	Điều 49. Trách nhiệm phối hợp thực hiện khi xây dựng, cải tạo, kết thúc sử dụng công trình điện lực và các công trình khác	
	Bổ sung khoản 4 vào Điều 49	

Stt	Luật 2004	Luật 2012
		<i>4. Khi không còn khai thác, sử dụng thì công trình điện lực phải được xử lý, quản lý bảo đảm an toàn theo quy định của Chính phủ</i>
20	Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 54. An toàn trong phát điện	
	1. Nhà máy điện, trạm phát điện phải được bảo vệ nghiêm ngặt, xung quanh phải có tường rào bảo vệ, biển báo an toàn về điện, về phòng cháy, chữa cháy; những người không có nhiệm vụ không được phép vào nhà máy điện, trạm phát điện. Hồ chứa nước phục vụ nhà máy thủy điện phải được bảo vệ an toàn để đáp ứng yêu cầu tích nước của nhà máy. Nghiêm cấm các hành vi lấn chiếm lòng hồ và làm ô nhiễm nguồn nước ảnh hưởng đến khả năng phát điện.	1. Nhà máy điện, trạm phát điện phải được bảo vệ nghiêm ngặt, xung quanh phải có tường rào bảo vệ, biển báo an toàn về điện, về phòng cháy, chữa cháy; những người không có nhiệm vụ không được phép vào nhà máy điện, trạm phát điện. Hồ chứa nước, đập thủy điện và các công trình phụ trợ phục vụ nhà máy thủy điện phải được xây dựng, quản lý, bảo vệ bảo đảm an toàn vận hành nhà máy thủy điện và vùng hạ du. Nghiêm cấm các hành vi lấn chiếm đập thủy điện, lòng hồ, làm ô nhiễm nguồn nước và ảnh hưởng đến khả năng phát điện.
21	Bổ sung Điều 59a vào sau Điều 59. Sử dụng điện làm phương tiện bảo vệ trực tiếp	
		<i>Điều 59a. Xử lý sự cố điện</i>
		<i>1. Trường hợp xảy ra sự cố điện, đơn vị điện lực trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý theo quy định của pháp luật.</i>
		<i>2. Trường hợp xảy ra sự cố điện nghiêm trọng đến mức thảm họa lớn thì việc ban bố tình trạng khẩn cấp và áp dụng các biện pháp ứng phó phải thực hiện theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.</i>
22	Sửa đổi, bổ sung Điều 62. Giá bán lẻ điện ở nông thôn, miền núi, hải đảo	
	1. Giá bán lẻ điện ở nông thôn, miền núi, hải đảo được thực hiện theo biểu giá bán lẻ điện quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.	Điều 62. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo 1. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực nổi lưới điện quốc gia được thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Luật này.

Stt	Luật 2004	Luật 2012
	2. Giá bán lẻ điện sinh hoạt tại khu vực mà việc đầu tư và hoạt động điện lực không có hiệu quả kinh tế do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định, nhưng không được ngoài khung giá trong biểu giá bán lẻ điện quy định tại khoản 1 Điều 31 của Luật này.	2. Giá bán điện ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo khu vực chưa nối lưới điện quốc gia được thực hiện như sau:
		a) Giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp với cơ chế hỗ trợ giá bán lẻ điện cho mục đích sinh hoạt tại khu vực này do Thủ tướng Chính phủ quy định;
		b) Các loại giá điện khác do đơn vị điện lực có liên quan xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp đủ chi phí, có lợi nhuận hợp lý cho đơn vị điện lực trên cơ sở tham khảo ý kiến của cơ quan điều tiết điện lực.
23	Sửa đổi, bổ sung các điểm đ, g và k khoản 1; bổ sung điểm m và điểm n khoản 1; sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 66. Điều tiết hoạt động điện lực	
	đ) Nghiên cứu, xây dựng biểu giá bán lẻ điện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách về giá điện;	đ) Xây dựng khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân, cơ chế điều chỉnh giá và cơ cấu biểu giá bán lẻ điện; tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về giá điện;
	g) Quy định khung giá phát điện, giá bán buôn điện, phê duyệt phí truyền tải điện, phân phối điện và các phí khác;	g) Quy định khung giá phát điện, khung giá bán buôn điện, phê duyệt giá truyền tải điện, giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, phí điều độ vận hành hệ thống điện và phí điều hành giao dịch thị trường điện lực;
	k) Kiểm tra việc thực hiện biểu giá điện đã được phê duyệt;	k) Kiểm tra, giám sát việc điều chỉnh và thực hiện giá điện;
		m) Kiểm tra hợp đồng mua bán điện có thời hạn giữa đơn vị phát điện và đơn vị mua điện, hợp đồng mua bán buôn điện có thời hạn theo quy định của Chính phủ;
		n) Kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực điện lực theo quy định của pháp luật.

Stt	Luật 2004	Luật 2012
	2. Cơ quan điều tiết điện lực là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Công nghiệp thực hiện các nội dung điều tiết hoạt động điện lực quy định tại khoản 1 Điều này. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tiết điện lực.	2. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan điều tiết điện lực.
24	Sửa đổi, bổ sung Điều 67. Thanh tra điện lực	Điều 67. Thanh tra chuyên ngành điện lực
	Thanh tra Bộ Công nghiệp thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về điện lực, có nhiệm vụ thanh tra việc chấp hành pháp luật về điện lực; phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về điện lực; kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về điện lực.	Thanh tra chuyên ngành điện lực thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra.

Ghi chú:

- **Luật 2004:** Nội dung sửa đổi (trong Luật 2012) được tô màu đỏ.
- **Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật điện lực (2012):**
 - + Nội dung sửa đổi so với Luật 2004 được in đậm màu xanh;
 - + Nội dung bổ sung so với Luật 2004 được in nghiêng đậm màu xanh;